

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Minh T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 15 đường K, khu phố C, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Anh Lê Xuân C, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 15 đường K, khu phố C, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Minh T và anh Lê Xuân C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Lê Thị Minh T và anh Lê Xuân C thuận tình ly hôn (*Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 01/2015 đăng ký ngày 05/01/2015 tại UBND Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị*).

- **Về con chung:** Giao cháu Lê Xuân B, sinh ngày 08/6/2015 cho chị Lê Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Xuân C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu B thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị Minh T thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000429 ngày 15/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị Minh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đ;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- UBND Phường M, TP. Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Minh Khôi**

